

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hùng Cường;

Ông Lộc Nguyên Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 08-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 07-4-2022 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Đình T, sinh ngày 13-5-1984 tại quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số xx, hẻm xx, ngõ C, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L và bà Nguyễn Thị Kim V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-10-2021, tạm giam từ ngày 04-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02-7-2020, lực lượng chức năng kiểm tra hành chính tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; kết quả đã phát hiện 08 công dân Trung Quốc đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp nên đã mời đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định như sau:

Thông qua mạng xã hội Wechat, Trần Văn N quen một người đàn ông Trung Quốc tên là A. A đặt vấn đề thuê Trần Văn N đưa người Trung Quốc xuất cảnh trái phép với tiền công là 4.000NDT/người; Trần Văn N đồng ý.

Khoảng 16 giờ ngày 30-6-2020, A thông báo cho Trần Văn N biết có 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép về nước trong chiều ngày 30-6-2020. Trần Văn N báo lại cho Nguyễn Đình L; Nguyễn Đình L gọi điện thuê Hoàng Đình T, Ngô Văn C cùng H và T (không biết họ tên và địa chỉ cư trú) đón và đưa 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép. Nguyễn Đình L thỏa thuận tiền công với Hoàng Đình T, H là 1.500NDT/người, thỏa thuận tiền công với Ngô Văn C, T là 1.000NDT/người.

Khoảng 17 giờ ngày 30-6-2020, Nguyễn Đình L gọi điện thuê Nguyễn Chí V là lái xe chở 08 người Trung Quốc từ phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá tiền công là 2.500.000 đồng và gửi cho Nguyễn Chí V số điện thoại của Trần Văn N để liên lạc trả khách. Khoảng 22 giờ ngày 30-6-2020 Nguyễn Chí V điều khiển xe ô tô đến phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đón 08 người khách Trung Quốc với Trần Văn N và A. Tại đây, Trần Văn N trả cho Nguyễn Chí V 2.000.000 đồng và bảo đến Lạng Sơn sẽ có người trả số tiền còn thiếu.

Khoảng 02 giờ ngày 01-7-2020, khi biết Nguyễn Chí V đã chở 08 khách Trung Quốc đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Đình L bảo Hoàng Đình T ra đón khách và đưa cho Hoàng Đình T 1.000.000 đồng để trả cho Nguyễn Chí V.

Hoàng Đình T gọi Ngô Văn C, T cùng đưa 08 người khách Trung Quốc xuất cảnh trái phép và bảo T, Ngô Văn C đi xem đường. Do có lực lượng chức năng đi tuần nên cả nhóm không đưa khách xuất cảnh trái phép được, Hoàng Đình T gọi điện thông báo cho Nguyễn Đình L biết và bảo đưa 08 khách đi tìm chỗ nghỉ tạm. Sau đó Nguyễn Đình L gọi điện hỏi H có đưa khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được không thì H bảo đưa đi được nên Nguyễn Đình L bảo H đi ra chợ rau để đón khách. Một lúc sau H gọi điện thông báo cho Nguyễn Đình L biết hiện tại chưa đưa khách xuất cảnh trái phép được, phải đưa khách đi nghỉ. H đã điều khiển xe mô tô lần lượt chở 08 khách Trung Quốc từ khu vực chợ rau về nhà trọ của Nguyễn Thị H để chờ khi điều kiện thuận lợi sẽ đưa 08 người khách này xuất cảnh trái phép.

Tại nhà trọ, Hoàng Đình T sắp xếp cho 08 khách này nghỉ tại 03 phòng gần nhau và trả tiền thuê phòng trọ cho chị Nguyễn Thị H là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Khoảng 12 giờ ngày 02-7-2020, khi 08 khách Trung Quốc đang nghỉ tại nhà trọ của Nguyễn Thị H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc.

Trên cơ sở tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình L, Trần Văn N,

Ngô Văn C và Hoàng Đình T. Ngày 08-4-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình L và Ngô Văn C; tuyên phạt bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Đình L mỗi bị cáo 06 năm tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và 07 năm tù Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Văn C 04 năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Hoàng Đình T, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án đối với hành vi phạm tội của Hoàng Đình T. Ngày 01-10-2021, bị cáo Hoàng Đình T đã đến Công an tỉnh Lạng Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung nêu trên, Cáo trạng số 33/CT-VKSLS-P2 ngày 07-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Khi biết Công an đang truy tìm, bị cáo đã ra đầu thú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 06 năm tù đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân.

Bị cáo từ chối thực hiện quyền tranh luận và quyền nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ xác định: Ngày 30-6-2020 và 01-7-2020, tại khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Hoàng Đình T đã có hành vi giúp Nguyễn Đình L tổ chức cho 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với bị cáo Hoàng Đình T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới trong thời điểm dịch bệnh Covid - 19 có diễn biến phức tạp. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã ra đầu thú và có bố là ông Hoàng Đình L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi đón được 08 người khách Trung Quốc tại khu vực chợ rau T, bị cáo nghe tiếng chó sủa nhiều nên không dám đưa khách xuất cảnh trái phép và đã bắt xe về Thành phố Hà Nội trước khi vụ án bị phát hiện. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa được hưởng lợi và không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Trần Văn N, Nguyễn Đình L, Ngô Văn C đã bị Tòa án nhân dân Lạng Sơn xét xử theo Bản án số 17/2021/HS-ST ngày 08-4-2021.

[8] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên là A và các đối tượng tên T, H: Do không có thông tin về họ tên, tuổi, địa chỉ và nơi cư trú đầy đủ, cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[9] Đối với 08 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, ngày 04-7-2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị trao trả 08 công dân trên cho phía Trung Quốc.

[10] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do có liên quan đến việc phạm tội và trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân do không liên quan đến vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01-10-2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 357710103750405; số IMEI 2: 357710105750403; bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

- Trả lại bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001084025892, cấp ngày 27-9-2017, mang tên Hoàng Đình T.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 07-3-2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc)
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy